

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2017/HSST**
Ngày 27-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Bá Thành;

2. Bà Nguyễn Thị Lan;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2017/HSST ngày 11/9/2017 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Văn C** Tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1956, tại Hưng Yên;

Nơi ĐKKHKT: T 2, phường B, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Chỗ ở: số nhà 174, tổ 4, phường Him Lam, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 5/10; Dân tộc: Kinh;

Con ông Nguyễn Văn Tham (đã chết) và bà Ngô Thị Tĩnh (đã chết);

Vợ: Nguyễn Thị Nhẫn Con: Có ba con, lớn 40 tuổi, nhỏ 36 tuổi;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo hiện đang được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 06/6/2017, tại nhà ở của mình ở số nhà 174, tổ 4, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Nguyễn Văn C cất giấu trái phép 1.37 gam Hê rô in, mục đích cất giấu để sử dụng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; Bị cáo khai khoảng 09 giờ ngày 06/6/2017, bị cáo vào bản Na Ngum, xã Thanh yên, huyện Điện Biên mua Hê rô in của một người đàn ông không biết tên với số tiền là 250.000đ. Sau khi mua về bị cáo chia thành 04 gói nhỏ mục đích để sử dụng, khi chưa kịp sử dụng thì bị công an khám xét và thu giữ.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; hành vi cất giấu Hê rô in để sử dụng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Các vấn đề khác:

Kết luận giám định số 471/GĐ-PC54 ngày 14/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu G1, G2 gửi đến giám định là chất ma túy: loại Hê rô in. STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013. Hoàn lại G1: 0,15 gam; G2: 1,16gam Hê rô in sau khi giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra còn thu giữ của Nguyễn Văn C: 01 chiếc ví giả da màu đen, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C, tiền Việt Nam đang lưu hành 1.650.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng kèm sim; 01 chiếc ống điều tự chế. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo tài sản trên. Hiện còn tạm giữ 01 chiếc ống điều tự chế.

Nông Văn Hội là người đã khai mua Hê rô in của Nguyễn Văn C nhưng C không thừa nhận bán ma túy cho Hội.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 53/QĐ-VKS-HS ngày 11/09/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7/BLHS2015; điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS xử phạt Nguyễn Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Vật chứng vụ án giải quyết theo pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo ở ngoài để chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Lời khai của bị cáo, của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định ngày 06/6/2017, tại nhà ở của mình (ở số nhà 174, tổ 4, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) Nguyễn Văn C cất giấu trái phép 1.37 gam Hê rô in.

Với hành vi trên, Nguyễn Văn C đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Theo quy định tại Điều 194/BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009): "*Khoản 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm;*"

Theo điểm i mục 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: i) Áp dụng ... các quy định khác của Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi cho người phạm tội.

Như vậy, Theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 thì: "*Khoản 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Hêrôin, cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam";

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, khẳng định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, nguyên nhân xuất phát do bị cáo nghiện ma túy, thường xuyên sử dụng ma túy để thỏa mãn cơn nghiện của mình. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*". Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, sống cùng vợ con, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành, hiện tại bị cáo đang điều trị bệnh ung thư vòm họng. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm a, b, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 1,31 gam Heroin là vật chứng còn lại sau giám định, 04 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon màu trắng có chữ "gói hút ầm", 01 ống điều tự chế.

Các vật, tài liệu không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo gồm: 01 chiếc ví giả da, 01 giấy chứng minh nhân dân; số tiền 1.650.000đ; 01 điện thoại di động kèm sim. HĐXX xét thấy việc trả lại cho bị cáo đảm bảo đúng qui định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Các vấn đề khác:

Nông Văn Hội khai đã mua ma túy của C, nhưng C không thừa nhận đã bán cho Hội. HĐXX xét thấy không đủ cơ sở xác định C bán ma túy cho Hội. Nông Văn Hội đã bị bắt và khởi tố trong vụ án khác, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Người bán ma túy cho Nguyễn Văn C; C khai không quen biết tên tuổi của người đó, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, Theo điểm i mục 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt Nguyễn Văn C **12 (Mười hai)** tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Khấu trừ thời hạn tạm giữ cho bị cáo là 10 ngày, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 11 tháng 20 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 53 ngày 10/8/2017 và biên bản trả tài sản ngày 10/8/2017 của Cơ quan điều tra cho chủ sở hữu Nguyễn Văn C.

+ Tịch thu tiêu hủy: 1,31 gam Heroin là vật chứng còn lại sau giám định, 04 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon màu trắng có chữ "gói hút ầm", 01 ống điều tự chế.

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu **200.000 (Hai trăm ngàn)** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/9/2017).

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Đội HSNV Công an TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ sơ vụ án;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS;
- TAND tỉnh ĐB;
- L- u VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Khanh